

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Hứng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Phan Công Ny**

2/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1981 (*Có mặt*).

Địa chỉ: đường K, phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Thanh K**, sinh năm: 1975 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: đường K, phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2016 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Trần Thanh K tiến tới hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, được cấp theo giấy chứng nhận kết hôn số 38-TH 2008, quyền số 01 ngày 22/03/2008.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, sau nhiều lần suy ngẫm và tìm mọi biện pháp

hàn gắn nhưng không thành. Do đó, bà và ông K đã ly thân với nhau hơn 03 năm nay.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu:

- + Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với ông Trần Thanh K;
- + Về con chung: ông bà có 02 con chung là cháu là Trần Kim N (nữ), sinh ngày: 24/9/2008 và cháu Trần Thanh H1 (nam), sinh ngày: 08/12/2012. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Trần Thanh K cấp dưỡng.
- + Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thanh K: Được Tòa án triệu tập họp 02 lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về sự có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn vắng mặt các lần hòa giải, xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Hương với ông Trần Thanh Khải đã nghiêm trọng kéo dài nhiều năm, đời sống hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Trần Thị H và ông Trần Thanh K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, bà H và ông K phát sinh mâu thuẫn, bà Hương có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn – Ông Trần Thanh K đã được triệu tập họp 02 lần nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng

xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án (vắng mặt bị đơn) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông K chung sống có đăng ký kết hôn năm 2008, sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay ông K vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nên được xem là từ bỏ quyền tranh tụng của mình. Hội đồng xét xử sẽ giải quyết vụ án dựa trên trình bày của bà H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo bà H, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên gây cãi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt.

Xét vợ chồng ông K, bà H đã ly thân từ năm 2015. Đồng thời, vào năm 2016 bà Trần Thị H đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Trần Thanh K được Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý số: 684/2016/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ thì bà Trần Thị H đồng ý rút đơn khởi kiện để vợ chồng có thời gian giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều ban hành Quyết định đình chỉ số: 16/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2017. Đến ngày 22/01/2018 bà Trần Thị H tiếp tục nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Trần Thanh K qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông K và bà H đã trầm trọng, việc hàn gắn tình cảm vợ chồng không đạt hiệu quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung:* Có 02 con chung là cháu là Trần Kim N (nữ), sinh ngày: 24/9/2008 và cháu Trần Thanh H1 (nam), sinh ngày: 08/12/2012.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Xét cháu Trần Kim N, cháu Trần Thanh H1 được bà H nuôi dưỡng từ khi sinh ra, đồng thời ông K đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến phiên tòa cũng như không có văn bản nêu rõ ý kiến của mình trước yêu cầu của bà H. Hiện tại, 02 cháu đang sinh sống với bà H, đồng thời tại Biên bản ghi ý kiến ngày 24/3/2018 thì cháu Trần Kim N có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu thì việc giao cháu N, cháu H1 cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

Do bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu nên dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Thanh K theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Do bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng cho 02 con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc ly hôn với ông Trần Thanh K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Trần Thanh K.

2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu là Trần Kim N (nữ), sinh ngày: 24/9/2008 và cháu Trần Thanh H1 (nam), sinh ngày: 08/12/2012. Hai cháu sẽ do bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Trần Thanh K cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Thanh K theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp, theo biên lai thu số 004874 ngày 02/02/2018 thành án phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng